

QUYẾT ĐỊNH

**về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Chính trị
thành phố Biên Hòa**

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi; bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính Trung tâm Chính trị thành phố.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Chính trị Biên Hòa.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Toàn thể Ban Giám đốc, bộ phận tài chính và nhân viên của Trung tâm Chính trị Biên Hòa có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính – kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu VT, Kế toán.

K/T GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hóa

Biểu số 2 – Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC

TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ BIÊN HÒA
Chương 709

DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 70/QĐ-TT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của
Trung tâm Chính trị thành phố Biên Hòa)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	2.943.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.943.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.943.000.000
1	Chi quản lý hành chính	1.043.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	515.000.000
1.1.1	Chi thanh toán cá nhân:	515.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	528.000.000
1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên:	475.200.000
	- Chi hoạt động thường xuyên	52.800.000
	- Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	1.900.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.900.000.000
1.2.1	Kinh phí mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo	1.710.000.000
	- Kinh phí hoạt động	190.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	

9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai dự toán năm
2024

Hôm nay, vào hồi 8 h ngày 27 tháng 12 năm 2023

Tại: Trung tâm Chính trị thành phố Biên Hòa.

1. Đ/c Nguyễn Văn Hóa - Phó Giám đốc
2. Đ/c Nguyễn Huỳnh Bảo Hoàng – Kế toán
3. Đ/c Nguyễn Thị Yến – Chuyên viên
4. Đ/c Bùi Thị Hải Yến – Thủ quỹ

Lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán năm 2024 bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở làm việc, thời gian niêm yết: 01 tháng.

Trung tâm Chính trị thành phố Biên Hòa xin báo cáo như sau:

- Tổng kinh phí ngân sách cấp năm 2023: 2.943.000.000 đồng

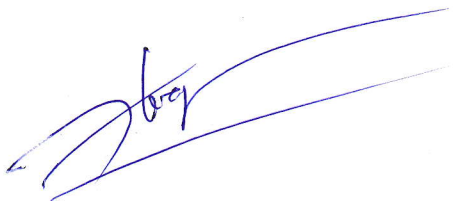
Gồm:

+ Chi hoạt động thường xuyên: 1.043.000.000 đồng

+ Chi hoạt động không thường xuyên: 1.900.000.000 đồng

Biên bản lập xong hồi 9h cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Người lập biên bản



Nguyễn Huỳnh Bảo Hoàng

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Hóa

Đại diện những người niêm yết (ký tên)

1. Nguyễn Thị Yên



2. Bùi Thị Hải Yến

